

VÀI NÉT VỀ ĐÌNH LÀNG Ở HÒA BÌNH

LÊ QUỐC KHÁNH*

Theo một số nhà nghiên cứu di sản văn hoá, đình làng ở nước ta có thể xuất hiện từ thời Lê Sơ (1428 - 1527) và được định hình vào thời Mạc (1527 - 1592), phát triển đến đỉnh cao trong khoảng thế kỷ XVII...

Tại tỉnh Hòa Bình, theo số liệu thống kê bước đầu của Bảo tàng Hoà Bình (tháng 5/2011), hiện trên địa bàn tỉnh có 82 ngôi đình, chiếm tỉ lệ 33% tổng số di tích kiến trúc tôn giáo - tín ngưỡng (đình, đền, chùa, miếu) trên toàn tỉnh.

Cũng qua khảo sát, ở Hòa Bình chỉ có 2 tộc người có kiến trúc đình làng, là người Mường và người Kinh... Dấu vết về kiến trúc đình của các tộc người khác hiện chưa được phát hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

Hầu hết các làng, xóm cổ của người Mường đều có đình. Đây là nơi thờ Thành hoàng, những vị thánh được người Mường tôn vinh, vì đã có công khai phá ruộng nương, chỉ bảo cho người dân cách làm ăn... Trong đó, một nhân vật được người Mường hết sức coi trọng, đó là đức thánh Tản Viên. Sở dĩ có hiện tượng này, bởi người Mường tin rằng, đức thánh Tản Viên là vị thần có khả năng đi mây về gió, ban phúc trừ tà, đem lại cuộc sống bình yên cho họ. Trong số 82 ngôi đình ở Hòa Bình, có tới 37 địa điểm thờ Tản Viên Sơn thánh, 33 đình thờ Thành hoàng địa phương và 12 đình chưa rõ thờ các vị thần nào (do nhiều nguyên nhân). Và, trong số các Thành hoàng được

phụng thờ trong các ngôi đình ở Hoà Bình, có 31 vị Thành hoàng là các thiên thần, nhân thần, đã được các đời vua phong sắc...

Có thể tạm chia đình làng ở Hòa Bình thành 3 loại cơ bản: đình của người Mường, đình của người Kinh và đình là sản phẩm giao thoa giữa văn hoá Kinh và văn hoá Mường (đình giao thoa Kinh - Mường).

Đình của người Kinh: thường phân bố ở các huyện giáp danh với đồng bằng (các huyện Yên Thủy, Lạc Thủy, Lương Sơn), có nhiều nét tương đồng với các ngôi đình của người Việt ở khu vực Bắc Bộ, tiêu biểu như đình Bá Lam (Cao Thắng, Lương Sơn), đình Đồng Sương (Thành Lập, Lương Sơn), đình Vôi (Thanh Nông, Lạc Thủy) đình Rị (Phú Thành, Lạc Thủy) đình Trung (Yên Trị, Yên Thủy), đình Thượng (Yên Trị, Yên Thủy)... Hầu hết các ngôi đình này đều là kiến trúc kiên cố, được chạm trổ tinh vi, với các đề tài tứ linh, tứ quý... Thành hoàng được thờ trong các ngôi đình này thường là nhân vật hào kiệt hoặc các vị thiên thần có công cứu nước, cứu dân, đã được các triều phong sắc, cho phép cộng đồng liên quan được thờ phụng muôn đời...

Đình của người Mường: trước đây, hầu hết các làng của người Mường đều có đình. Tuy nhiên, đình của người Mường thường được làm khá đơn giản, với vật liệu không bền vững, đa phần bằng tranh tre, nứa lá, nên cứ 1 đến 2 năm, các đình này lại phải làm lại. Vì kiến trúc tạm bợ, nên các đồ thờ tự trong đình của người Mường cũng không mấy được coi trọng, có khi chỉ là ống nứa thay bát hương, chén

* Phó Giám đốc Bảo tàng Hoà Bình

nước... Đặc biệt, trong khoảng những năm 50 - 60 của thế kỷ trước, phong trào chống mê tín dị đoan đã góp phần làm mai một và mất dần những ngôi đình Mường vốn đã không chắc chắn gì. Đình của người Mường thường thờ nhân thần (người địa phương) có công với làng, với cộng đồng, khi họ mất, được nhân dân địa phương thờ cúng trong đình. Kiến trúc đình thường được dựng theo kiểu nhà sàn truyền thống của địa phương, kết cấu vì kèo đơn giản, không trang trí hoa văn cầu kỳ và chỉ thuần túy gắn với chức năng thờ cúng. Trước đây, loại đình này rất phổ biến ở Hoà Bình nhưng hiện nay đã mất gần hết. Trong các điểm chúng tôi đến khảo sát, hầu hết các cụ cao tuổi trong các làng đều khẳng định: "xưa có đình đấy nhưng mất lâu rồi". Về loại đình này, hiện chỉ còn có thể điểm tới một số ngôi, như đình Chợ Nội (xã Tân Thành, huyện Lương Sơn) thờ ông Lý Nghé, bà Lý Nghé, ông bà vỡ đất, vỡ nước, bà Bạch Cao Đăng; đình Yên Lịch (xã Long Sơn, huyện Lương Sơn); đình làng Bôi Cả (xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi) thờ Nàng Thờm, là người địa phương, có công khai phá vùng đất này; đình Khênh (xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn) thờ chàng Bồng Hương, nàng Bồng Thờm và thủ nhang qua các đời; đình làng Đầm Giàn - Sào Báy (Kim Bôi) thờ ông Bạch, ông Cán, ông Cháo - những người có công khai phá vùng đất này...

Đình giao thoa Kinh - Mường: là dạng đình phổ biến nhất, chiếm tới 80% số đình hiện còn ở Hòa Bình. Về cơ bản, kiến trúc của dạng đình này có nhiều nét tương đồng so với những ngôi đình của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ, như: bờ nóc được trang trí lưỡng long chầu nguyệt; các đầu dư, cốn được trang trí khá tỉ mỉ, với các chủ đề tứ quý, tứ linh, hoa lá cách điệu... Hiện nay, những ngôi đình dạng này ở Hòa Bình cũng không còn nhiều, tiêu biểu như: đình Sủ Ngòi (xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình), đình Sầm (xã Phú Lai, huyện Yên Thủy), đình Song Huỳnh (Cao Thắng, Lương Sơn), đình Cờ (Tân Vinh, Lương Sơn)...

Cho tới nay, chưa có tài liệu nào xác định được rõ thời điểm xuất hiện ngôi đình trên đất Hoà Bình. Qua điều tra khảo sát, số đình còn lưu lại năm tháng khởi dựng đình hầu như rất hiếm. Cả tỉnh chỉ có một vài ngôi đình có năm khởi dựng được ghi trên thượng lương. Nhưng đó cũng chỉ là năm khởi

dựng lại, còn ngôi đình xa xưa ở Hoà Bình có từ bao giờ thì vẫn chưa rõ?

Theo nguyên tắc thông thường, khi xác định niên đại của di tích nói chung, đình làng nói riêng, người ta thường dựa vào các yếu tố như: tài liệu chữ viết, niên đại thông qua các mảng kiến trúc, niên đại của một số đồ thờ tự và hành lễ (kiệu, chấp kích, bát hương...) và niên đại ghi trên sắc phong của các triều đại phong cho vị thần được thờ phụng trong đình. Qua khảo sát 82 ngôi đình ở Hoà Bình, hiện chỉ còn lại 23 đình còn sắc phong. Trong đó, 3 đình có sắc phong mang niên đại Lê Trung Hưng (đình Cây Chim (xã Yên Trị, huyện Yên Thủy) còn sắc năm Cảnh Hưng thứ 33 (1772); đình Sầm (xã Phú Lai, huyện Yên Thủy) còn sắc năm Cảnh Hưng thứ 44 (1783); đình Liêu (xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy) còn sắc năm Cảnh Hưng thứ 44 (1873). Còn lại hầu hết các sắc phong khác chủ yếu là của thời Nguyễn (thế kỷ XIX - XX).

Từ những vật chất hiện còn, bước đầu có thể hình dung, đình làng ở Hoà Bình hiện nay có niên đại sớm nhất vào thời Lê Trung Hưng (thế kỷ XVIII), phát triển mạnh ở thời Nguyễn và bị tàn phá nặng nề trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc...

Hiện nay, số lượng đình ở Hoà Bình mới được khôi phục lại quá ít. Cả tỉnh hiện có 2 đình được đầu tư có quy mô cơ bản giống như ngôi đình xưa, đó là đình Xâm (xã Phú Lai, huyện Yên Thủy) và đình Ngòi (xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình); 12 ngôi đình được khôi phục lại theo kiến trúc nhà sàn. Trong khi đó, số lượng đình chỉ còn lại nền móng chiếm tỉ lệ khá nhiều...

Đình làng được coi như một biểu tượng tinh thần của làng xã, nơi lưu giữ những tinh hoa văn hoá của cộng đồng qua các thời kỳ lịch sử, nhưng tiếc rằng, số đình làng ở Hoà Bình còn tồn tại không nhiều. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang tạo những điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân khôi phục lại di tích, trong đó có đình làng. Hy vọng rằng, trong một tương lai không xa, nhiều ngôi đình truyền thống trong các thôn, làng ở Hoà Bình sẽ được đầu tư phục hồi, để mỗi độ xuân về, đình làng lại là nơi hội tụ những người con quê hương và đón những người con xa xứ trở về./.